Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 13/04/2016 15:22:11

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA **BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58 /KH-BCĐ	*Thanh Hóa, ngày 13 tháng 4 năm 2016*

KẾ HOẠCH
Triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016

Thực hiện Công văn số 1502/BCĐTUVSATTP ngày 22/3/2016 của Ban Chỉ đạo liên ngành TW Vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai "Tháng Hành động vì ATTP năm 2016"; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/3/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-BCĐTUVSATTP ngày 22/3/2016 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016 và tình hình thực tế về công tác bảo đảm ATTP trong thời gian qua và dự báo diễn biến tình hình năm 2016 trên địa bàn tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh Thanh Hóa ban hành kế hoạch triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016, với nội dung cụ thể như sau:

I. CHỦ ĐỀ "THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM" NĂM 2016: *"Tiếp tục tăng cường sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn"*

II. MỤC TIÊU

1. Giải quyết căn bản bức xúc nổi cộm hiện nay là sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; giảm thiểu mức tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thịt lợn, thịt gà, thủy sản nuôi, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông sản, thủy sản; đồng thời, nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân trong việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm ATTP rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm, đặc biệt là các chợ đầu mối.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

4. Giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt không bảo đảm an toàn.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ ngày 15/04/2016 đến ngày 15/5/2016.
- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh Thanh Hóa.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tổ chức triển khai "Tháng hành động"

- *Tại tuyến tỉnh:* Các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về vệ sinh ATTP sẽ chỉ đạo, triển khai tham dự Lễ phát động "Tháng hành động vì ATTP" năm 2016 theo địa bàn được phân công tại Kế hoạch số 31/3/2016 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, năm 2016.

- **Tại các địa phương:** Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức Lễ phát động triển khai "Tháng hành động" với quy mô cấp huyện ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức hội nghị triển khai tháng hành động hoặc lễ phát động ở tất cả các xã, phường, thị trấn;

Giao Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP huyện Hoằng Hóa tổ chức Lễ phát động " Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016 với quy mô cấp tỉnh.

Thời gian: Từ ngày 15/4/2016 đến 20/4/2016.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm *(Phụ lục I)*

2.1. Tại địa bàn triển khai:

a) Tại tuyến tỉnh:

- Các cơ quan thông tấn báo chí tại địa phương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm chất lượng ATTP, tạo diễn đàn trao đổi sâu rộng giữa các nhà khoa học, nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt theo pháp luật. Quản lý cơ sở kinh doanh rau, thịt, các sản phẩm từ rau, thịt trong các chợ đầu mối, cửa hàng chuyên doanh, các siêu thị, chợ bán lẻ, các cơ sở sản xuất, chế biến, nhập khẩu;

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về ATTP, chú trọng vào đảm bảo ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp; phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện ATTP và kiến thức khoa học về ATTP; tác hại của thực phẩm không an toàn; giám sát, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; tuyên truyền, vận động phát triển các mô hình trồng rau an toàn, các trang trại chăn nuôi, khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm ATTP; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, vận chuyển thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng;

- Các cơ quan quản lý, chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí thông tin đến người dân kết quả thanh tra, kiểm tra về ATTP, công khai tên các cơ sở cung cấp sản phẩm rau, thịt không đảm bảo an toàn và khuyến khích, biểu dương các cơ sở cung cấp sản phẩm rau, thịt đảm bảo an toàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm của cộng đồng bao gồm trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm ATTP nói chung và bảo đảm ATTP rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt nói riêng.

b) Tại tuyến huyện, thị xã, thành phố:

UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, chỉ đạo các đơn vị liên quan tại địa phương tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài. Đặc biệt huy động hệ thống loa truyền thanh xã/phường/thị trấn tham gia tuyên

truyền ATTP. Tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện, tập huấn chuyên đề về ATTP cho các đối tượng khác nhau.

2.2. Đối tượng ưu tiên truyền thông:

- Tổ chức, cá nhân nuôi trồng, sản xuất, sơ chế, giết mổ, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu, kinh doanh rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt;

- Chính quyền các cấp, ban quản lý các chợ, siêu thị, chợ đầu mối, khu du lịch, khu công nghiệp;

- Người tiêu dùng.

2.3. Nội dung truyền thông:

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách nuôi trồng, sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt, các sản phẩm từ rau, thịt an toàn: Thực hiện tốt các quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, phụ gia; vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến rau, thịt, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng ATTP theo quy định của pháp luật;

- Gửi tin bài về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong triển khai "Tháng hành động" tại địa phương để đăng trên website của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan báo chí.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2016 *(Phụ lục II).*

3.1. Tại tuyến tỉnh: Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra tại các huyện, thị xã và thành phố đối với các nội dung sau đây:

- Kết quả xây dựng, triển khai kế hoạch tháng hành động vì an toàn thực phẩm của địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả công tác đảm bảo ATTP năm 2015, kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quản lý an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp tại địa phương, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến từ rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt việc thực hiện các cam kết bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá kết quả công tác ATTP và việc thực hiện việc triển khai Tháng hành động năm 2016 của địa phương đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP từ tỉnh đến cơ sở.

3.2. Tại tuyến huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2016 của Ban chỉ đạo tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra "Tháng hành động" tại địa phương trình Chủ tịch UBND phê duyệt, quyết định thành lập các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành các cấp và tổ chức thực hiện từ tuyến huyện đến phường, xã; chuẩn bị nội

dung báo cáo của địa phương với đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP tỉnh; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã xây dựng.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra tổ chức đầy đủ thành phần các ngành có liên quan, đủ quyền lực, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm, dứt điểm và kịp thời các hành vi vi phạm trong nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt. Tăng cường kiểm tra các cơ sở nuôi trồng/sản xuất, chế biến, kinh doanh rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt đã được xếp loại C trong các đợt kiểm tra theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thông về việc quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động:

Kết thúc Tháng hành động năm 2016, Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các huyện/thị/thành phố và các Ban, ngành, đoàn thể liên quan báo cáo kết quả hoạt động theo Mẫu 1 về văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh Thanh Hóa:

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Thanh Hóa, số 91 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, TP Thanh Hóa; Điện thoại: 0373.727.659; Fax: 0373.729997. Địa chỉ thư điện tử: ccatvstp@ytethanhhoa.gov.vn trước ngày 20/5/2016 để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và Bộ Y tế.

V. NGUỒN LỰC

1. Kinh phí

- Nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu Y tế và Dân số năm 2016 (thực theo Kế hoạch số 241/KH-BCĐTUVSATTP triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016);

- Kinh phí ngân sách hỗ trợ của địa phương;

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Các địa phương chủ động xây dựng tài liệu truyền thông cho địa phương dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của Cục ATTP (địa chỉ http://vfa.gov.vn), Cục quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản (địa chỉ: http://nafiqad.gov.vn) và tài liệu nhân bản do Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản cung cấp.

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

a) Tại tuyến tỉnh:

- Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Thanh Hóa là cơ quan chủ trì;

- Sở Y tế là cơ quan thường trực, Văn phòng thường trực đặt tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Tại tuyến huyện:

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố là cơ quan chủ trì;

- Cơ quan thường trực: Phòng Y tế hoặc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

c) Tại tuyến xã

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là cơ quan chủ trì;

- Cơ quan thường trực: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

2. Cơ quan phối hợp

Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa.

3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng

Đề nghị Mặt trận tổ quốc Thanh Hóa; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thanh Hóa; Hội Nông dân Thanh Hóa; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh; Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng, Hội Người cao tuổi Thanh Hóa phối hợp triển khai tốt Tháng hành động.

VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016 và phân công tổ chức triển khai thực hiện:

- Tại tuyến tỉnh: Trước ngày 08/4/2016.

- Tại tuyến huyện: Trước ngày 13/4/2016.

2. Cấp phát tài liệu: Trước ngày 08/4/2016.

3. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: Từ 01/04 đến 15/05/2016.

4. Tổ chức Hội nghị, Lễ phát động: Từ 15/04 đến 20/04/2016.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra: Từ 15/04 đến 15/05/2016.

6. Báo cáo, tổng kết: Từ 15/05 đến 20/05/2016.

Trên đây là Kế hoạch triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016, Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý; báo cáo kết quả về Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP Trung ương./.

Nơi nhận:
- Ban chỉ đạo liên ngành TW VSATTP (để báo cáo);
- Thành viên BCĐLNVSATTP tỉnh (để t/h);
- VP BCĐ liên ngành TW (Cục ATTP – BYT);
- Chi cục ATVSTP (để t/h);
- Chi cục Quản lý thị trường (để t/h);
- Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản (để t/h);
- Chi cục Bảo vệ thực vật (để t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- PC49- CA tỉnh (để t/h);
- TTYT, PYT 27 huyện (để t/h);
- Lưu: VT, VXsln.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số : 58 /KH-BCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2016)

I. CHỦ ĐỀ "THÁNG HÀNH ĐỘNG" NĂM 2016: "Tiếp tục tăng cường sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn"

Tháng hành động vì an toàn thực phẩm hằng năm đã tạo sự chuyển biến sâu rộng về nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng xã hội. Các Ban, ngành, các cấp chính quyền đã quan tâm hơn trong chỉ đạo, điều hành, công tác truyền thông, công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm được đẩy mạnh góp phần cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng trong địa bàn toàn tỉnh cũng như lưu thông trên địa bàn toàn quốc và xuất khẩu sang nhiều nước trong khu vực và thế giới, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Rau, thịt là thực phẩm chủ lực và phổ biến trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Tuy nhiên thực phẩm rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ cao như tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, nitrat trên rau; tồn dư chất cấm, thuốc kháng sinh trên thịt; nhiễm vi sinh trên rau, thịt... Sản phẩm rau, thịt không đảm bảo an toàn thực phẩm có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm, gây ra các bệnh đường ruột, các bệnh mãn tính, tiềm ẩn ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài tới sức khoẻ người tiêu dùng; ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

Nhằm tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm, tiếp tục nhân rộng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt trên cả nước; từng bước hạn chế những nhược điểm, nguy cơ tiềm ẩn mà thực phẩm rau, thịt có thể mang đến, Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về VSATTP tổ chức triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016 với chủ đề: **"Tiếp tục tăng cường sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn"**

II. MỤC TIÊU

1. Giải quyết căn bản bức xúc nổi cộm hiện nay là sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; giảm thiểu rõ nét mức tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thịt lợn, thịt gà, thủy sản nuôi, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông sản, thủy sản; đồng thời, nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân trong việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm ATTP rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm, đặc biệt là các chợ đầu mối.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

4. Giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt và các sản phẩm từ rau, thịt không bảo đảm an toàn.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Cơ sở sản xuất, sơ chế/ chế biến, kinh doanh rau.

2. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế/ chế biến, kinh doanh thịt.

3. Chính quyền các cấp, ban quản lý chợ đầu mối, siêu thị, cơ sở tiêu dùng rau , thịt (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...).

4. Người tiêu dùng thực phẩm

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

+ Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm rau, thịt an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn sản xuất rau, thịt, quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, sử dụng hóa chất, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi, phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm rau, củ, quả, nông sản do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt.

+ Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP rau, thịt trên địa bàn cả nước.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm rau, thịt.

+ Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

+ Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Người sản xuất, kinh doanh rau, thịt

- Các văn bản QPPL, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau, thịt.

- Các quy phạm thực hành, các hệ thống VietGAP, HACCP trong sản xuất, kinh doanh rau, thịt bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Giới thiệu, biểu dương các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rau, thịt bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong danh mục được phép sử dụng và theo nguyên tắc "4 đúng".

- Sử dụng thuốc thú y, kháng sinh trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc thú y, thuốc kháng sinh đúng nguyên tắc; sử dụng thức ăn chăn nuôi phù hợp, an toàn, không chứa chất cấm.

2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định 178/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm .

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa.

- Thông tư 15/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể.

- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP, GLOBAL GAP…

3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa.

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 9/11/2012 hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh

vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Công Thương.

4. Người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rau, thịt.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt an toàn.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, thịt không đảm bảo an toàn thực phẩm; không tiêu thụ những sản phẩm rau, thịt không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm rau, thịt... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách "cầm tay chỉ việc".

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm rau, thịt.

VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2016

1. *Nhiệt liệt hưởng ứng "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016*
2. *Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm rau, thịt không an toàn*
3. *Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn; gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch.*
4. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng.*
5. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.*
6. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi.*
7. *Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.*
8. *Sử dụng rau, thịt mất vệ sinh, không an toàn là tự tìm đến bệnh tật.*
9. *Lựa chọn rau, thịt sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khoẻ.*
10. *Chủ động phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm và báo cho cơ quan chức năng gần nhất*
11. *Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống sôi, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2016

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 58 /KH-BCĐ ngày 13 / 4 /2016)

Căn cứ hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2016 của Ban chỉ đạo Trung ương về VSATTP được ban hành kèm theo Kế hoạch số 241/KH-BCĐTƯVSATTP ngày 22/3/2016, Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về VSATTP hướng dẫn triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2016 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2016 của các cấp, các ngành; Kết quả công tác đảm bảo ATTP, chất lượng hoạt động của các Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện/thị/thành phố; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm; tập trung vào các thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt theo chủ đề của Tháng hành động vì ATTP năm 2016 là "sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn".

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về bảo đảm ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, tiêu dùng thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

- Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các qui định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm ATTP.

- Đảm bảo đúng tiến độ, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về VSATTP.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Yêu cầu Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP địa phương phải bố trí thời gian, địa điểm cụ thể, triệu tập các thành viên ban chỉ đạo liên ngành cùng làm việc với đoàn kiểm tra liên ngành cấp trên nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/1/2015 của Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới và đánh giá kết quả công tác đảm bảo ATTP năm 2015 của địa phương, bao gồm:

+ Việc tổ chức và duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.

+ Việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức về ATTP.

+ Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

+ Công tác giám sát, phòng ngừa và điều tra, xử lý, khắc phục sự cố ngộ độc thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2016:

+ Công tác lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đến tuyến xã, phường, thị trấn;

+ Kết quả công tác truyền thông, tổ chức lễ mít tinh phát động tháng hành động: Số lần, thời lượng, các hình thức truyền thông đã thực hiện.

+ Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra: Thủ tục thành lập đoàn, kế hoạch kiểm tra và kết quả thực hiện.

2. Đối với các cơ sở thực phẩm:

Sau khi làm việc với ban chỉ đạo liên ngành địa phương, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm đóng trên địa bàn (Mời một số đại diện ban chỉ đạo liên ngành địa phương cùng tham gia), trọng tâm kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thực phẩm khác. Các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh tập trung thanh kiểm tra các cơ sở thực phẩm có giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, các cơ sở có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do tuyến tỉnh cấp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô phục vụ trên 200 suất ăn/lần phục vụ; các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp huyện tập trung kiểm tra các cơ sở thực phẩm do UBND huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô phục vụ 50 suất ăn/lần phục vụ đến dưới 200 suất/lần phục vụ; các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp xã tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô nhỏ hơn 50 suất/lần phục vụ và các cơ sở kinh doanh thực phẩm được phân cấp. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế Quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn đối với những sản phẩm phải công bố.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt có bao gói sẵn đã qua chế biến.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật ATTP và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp thanh tra, kiểm tra: Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan quan lý nhà nước về ATTP (cấp trên thanh tra, kiểm tra cấp dưới) và thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt....Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp, báo cáo việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/1/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tiếp tục đẩy mạng công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới, kết quả công tác đảm bảo ATTP năm 2015 và triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2016 của địa phương;

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm (sau khi làm việc với Ban chỉ đạo):

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;

+ Thu thập tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP;

+ Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

+ Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/1/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới và triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2016 của địa phương; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt...; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP đối với thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt...

2. Xử lý vi phạm

2.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.

- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản

xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP (nếu có).

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh

Sở Y tế (Chi cục ATVSTP) chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan để thành lập 3 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các huyện, thị, thành phố trọng điểm và thanh tra, kiểm tra bất kỳ địa phương nào khi phát hiện có biểu hiện vi phạm về ATTP, bao gồm:

TT	Trưởng đoàn	Thành viên	Địa bàn
Đoàn số 1	Lãnh đạo Sở Y tế	- 01 lãnh đạo Chi cục ATVSTP (Phó trưởng đoàn) 01 cán bộ Chi cục ATVSTP (thư ký); - 01cán bộ Phòng PC 49- CA tỉnh; - 01 cán bộ Thanh tra Sở Y tế; - 01 cán bộ Chi cục QLCLNLS và thủy sản.	Phía đông TPTH, Quảng Xương, Tĩnh Gia, Sầm Sơn,Thường Xuân, Thọ Xuân, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Vĩnh Lộc, Thạch Thành
Đoàn số 2	Lãnh đạo Sở NN và PTNN	- 01 lãnh đạo Chi cục QLCLNLS và thủy sản (Phó trưởng đoàn) - 01 cán bộ Chi cục QLCLNLS và thủy sản (thư ký) - 01 cán bộ Chi cục ATVSTP; - 01 cán bộ Sở Công Thương; - 01 cán bộ Phòng PC 49- CA tỉnh	Phía tây TPTH, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Yên Định, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát.
Đoàn số 3	Lãnh đạo Sở Công Thương	- 01 lãnh đạo Chi cục QLTT (Phó trưởng đoàn) - 01 cán bộ Chi cục QLTT (Thư ký); - 01 cán bộ Chi cục bảo vệ thực vật - 01 cán bộ Chi cục ATVSTP; - 01 cán bộ Chi cục QLCLNLS và thủy sản	Bỉm Sơn, Hà Trung, Đông Sơn, Triệu Sơn, Như Thanh, Như Xuân, Nông Cống, Bá Thước, Cẩm Thủy.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra do đơn vị nào chủ trì (trưởng đoàn) thì sử dụng các biểu mẫu, ấn chỉ của đơn vị đó. Quyết định thanh tra, kiểm tra của các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương

UBND các huyện/ thị/thành phố thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP. Thành phần tham gia đoàn bao gồm ngành: Y tế, Nông nghiệp và các ngành liên quan ở địa phương. Tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động triển khai của Ban chỉ đạo liên ngành xã/phường về VSATTP và tập trung các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt có quy mô nhỏ và vừa. Đồng thời phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về bảo đảm ATTP (nếu có) tại các cơ sở thực phẩm theo kế hoạch cụ thể của các đoàn tỉnh.

3. Lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu trong thanh tra, kiểm tra

3.1. Tại tuyến tỉnh

- Việc lấy mẫu, chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định. Đơn vị có chức năng kiểm nghiệm thuộc ngành được giao chủ trì đoàn chịu trách nhiệm thực hiện kiểm nghiệm theo chỉ định của trưởng đoàn (Riêng đoàn số 3 các đơn vị kiểm nghiệm thuộc ngành nông nghiệp chịu trách nhiệm).

- Kinh phí bảo đảm cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Kinh phí mua mẫu (nếu có) do đơn vị chủ trì đoàn bảo đảm thực hiện.

+ Kinh phí chi cho công tác kiểm nghiệm do các đơn vị kiểm nghiệm được trưởng đoàn chỉ định chịu trách nhiệm;

3.2. Tại tuyến huyện

- Lấy mẫu: Căn cứ tình hình thực tế về phân tích nguy cơ và yêu cầu của công tác quản lý tại địa phương để thực hiện.

- Kiểm nghiệm mẫu: Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố thực hiện kiểm nghiệm nhanh bằng bộ Testkit; những chỉ tiêu vượt khả năng chuyên môn, mẫu gửi về Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh hoặc Trung tâm Kiểm nghiệm; kinh phí kiểm nghiệm do cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP chi trả.

4. Phân bổ thời gian thực hiện

4.1. Trước ngày 08/4/2016: Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch gửi các ngành và địa phương.

4.2. Trước ngày 13/4/2016: Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các huyện/thị/thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi các xã và báo cáo về văn phòng ban chỉ đạo tỉnh (Chi cục ATVSTP).

4.3. Trước ngày 15/4/2016: Sở Y tế phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra

ATTP của tỉnh; các địa phương thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP tại địa phương.

4.4. Từ ngày 15/4/2016 – 15/5/2016: Các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP liên ngành của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra tại địa bàn được phân công; các địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã/phường và các cơ sở thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.

4.5. Báo cáo kết quả

Các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP liên ngành của tỉnh và địa phương tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra theo mẫu 2 và mẫu 3 (tính số liệu đến hết Tháng hành động) cùng với báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2016 theo mẫu 1 trước ngày 20/5/2016 về văn phòng Ban chỉ đạo tỉnh (Chi cục ATVSTP) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP Trung ương.

V. NGUỒN LỰC

1. Tiền công tác phí cho cán bộ tham gia đoàn do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Phương tiện đi lại từng khu vực của các đoàn thanh tra, kiểm tra do các đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm.

3. Kinh phí chi trả cho các hoạt động từ nguồn chi thường xuyên, chi có mục tiêu năm 2016 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của địa phương, đơn vị.

Mẫu 1

UBND...
Tên đơn vị báo cáo
Số :...../BC-.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm 2016

PHIẾU BÁO CÁO "THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM"

(Dùng cho báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động vì an toàn thực phẩm của các tuyến)

Kính gửi:**.....**

I. Công tác chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh
		Tổng số xã	Số xã có (*)	Tổng số huyện	Số huyện có (*)	
1.	Họp BCĐ về tháng hành động					
2.	Quyết định, chỉ thị *(ghi rõ người ký)*					
3.	Kế hoạch *(ghi rõ người ký)*					
4.	Công văn. *(ghi rõ người ký)*					
5.	Hội nghị triển khai					
6.	Lễ phát động					

* *Ghi chú:* Nếu là *báo cáo của 1 xã,1 huyện thì đánh dấu vào ô tương ứng (*).*

II. Chiến dịch truyền thông:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ.
1.	Nói chuyện		
2.	Tập huấn		
3.	Hội thảo		
4.	Phát thanh		
5.	Truyền hình		
6.	Báo viết		
7.	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		

	- Băng, đĩa âm		
	- Khác:...		
8.	Hoạt động khác:...		

III. Chiến dịch kiểm tra, thanh tra:

1. Số đoàn:.....

2. Kết quả kiểm tra, thanh tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	Xã				Huyện				Tỉnh			
		TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1.	Sản xuất chế biến TP												
2.	Kinh doanh tiêu dùng												
3.	Dịch vụ ăn uống												
Cộng (1+2+3)													
4	**Số cơ sở vi phạm**												
5	Xử lý - Số cơ sở bị cảnh cáo												
	Xử lý - Số cơ sở bị phạt tiền - Số tiền												
	Xử lý - Số cơ sở bị huỷ SP - Loại SP/SL												
	Xử lý - Số cơ sở bị đóng cửa												
	Xử lý - Khác												

IV. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

TT	Chỉ số	Tháng hành động vì ATTP	So với cùng kỳ năm trước
1.	Số vụ		
2.	Số mắc		
3.	Số chết		

V. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

2. Yếu kém, tồn tại:

.....

.....

.....

3. Kiến nghị:

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

MẪU 2

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì ATTP năm 2016 do Đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Tỉnh.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.

3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2015.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong qúa trình thanh tra *(nêu rõ hình thức xử lý):*		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			

9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết qủa kiểm nghiệm mẫu do đoàn Tỉnh thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo			
I.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.

(ghi cụ thể)

MẪU 3

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2016 do các địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo:

(nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm *(không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):*

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		

*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV			
2	Quy đinh về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)